TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:43/2021/HS- ST
Ngày 27-8- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồ Điền
Ông Hoàng Văn Lược

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:38/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:41/2021/QĐXXST-HS ngày 13/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hằng - Sinh ngày 15/3/1986, sinh tại huyện T, tỉnh T;NĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, khu phố 6, phường L, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tài Thắng; Con bà: Nguyễn Thị Sánh; Chồng: Bùi Văn Quang; Con: Có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 04/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày 04/5/2020 về tội " Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Bị cáo không

bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"- Có mặt

*** Người bị hại:** Bà Lê Thị D- sinh năm 1964

Trú quán: Đường Hai Bà Trưng, khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh T(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/4/2021, Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B6-192.66 đi từ nhà ở khu 6, phường L, thị xã B đến chợ B để mua thức ăn. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, Hằng đến cửa hàng bán rau, củ, quả của bà Lê Thị D để mua rau. Tại đây, H thấy bà D đang bán rau, quả cho một người đàn ông. H dừng xe xuống hỏi mua rau thì bà D nói với H là tự lấy rau rồi cho vào túi. Nghe vậy, H tìm túi bóng để cho rau vào thì thấy túi bóng để trong rổ, bên cạnh có 01 hộp tôn nhỏ, kích thước khoảng (40x25)cm, cao 20cm, đang mở nắp. H nhìn thấy bên trong hộp tôn có chứa 01 buộc tiền, được buộc bằng dây chun nịt (dây cao su) và nhiều tờ tiền riêng lẻ nên H nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. Sau khi quan sát, thấy bà D đang bận bán rau cho khách, không để ý nên H dùng tay phải lấy 01 buộc tiền bên trong hộp, nhanh chóng cho vào túi áo mưa đang mặc rồi tiếp tục lấy rau bỏ vào túi bóng. Sau đó, H lấy tiền của mình trả tiền rau cho bà D rồi điều khiển xe máy đi thẳng về nhà theo hướng cầu Tam Điệp. Khi về nhà, H kiểm tra thấy tổng số tiền vừa trộm cắp được là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và cất vào trong tủ ở phòng ngủ của hai vợ chồng. Đến ngày 08/5/2021, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, không thể trốn tránh được nên H đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đầu thú, giao nộp lại số tiền 1.650.000 đồng và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

** Tang vật, tài sản thu giữ*

- Tiền Việt Nam 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), bao gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 30 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

** Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ và bồi thường dân sự:*

Số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)* H trộm cắp là tài sản của bà Lê Thị D. Quá trình điều tra Hằng đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bà D, bà D nhận đủ tiền và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị H.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSBS ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 06(Sáu) tháng đến 08(Tám) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đang nuôi con nhỏ nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý tài sản và bồi thường dân sự: Số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)* Hằng trộm cắp là tài sản của bà Lê Thị D đã trarlaij cho bà Lê Thị D, bà D đã nhận đủ số tiền trên nên đề nghị không xem xét.

* Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa đại diện người bị hại bà Lê Thị D vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người bị hại đầy đủ, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hằng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 29/4/2021, tại cửa hàng bán rau, củ, quả của bà Lê Thị D, Nguyễn Thị H có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Lê Thị D. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại. Hành vi của Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh lợi dụng sự sơ hở của người bị hại nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo đang có tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" chưa hết thời gian thử thách và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản" nay tiếp tục phạm tội chứng tỏ bản thân bị cáo là người khó cải tạo.Vì vậy, để đấu tranh phòng chống tội

phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, người phạm tội bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng bởi bị cáo có tính tắt mắt, suy nghĩ bồng bột hay lấy trộm vặt. Bản thân bị cáo là mẹ của 3 con, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên mới dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

* Về bồi thường dân sự: Số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)* Hằng trộm cắp là tài sản của bà Lê Thị D. Quá trình điều tra Hằng đã trả lại cho bà D, bà D nhận đủ tiền và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 38/BLHS;

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội " Trộm cắp tài sản"

* Xử phạt: Nguyễn Thị H 04(Bốn) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", cộng với 12 (Mười hai) tháng tù của bản án số: 83/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành Phố T. Tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án buộc bị cáo phải

chấp hành 16(Mười sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Thị H, vắng mặt người bị hại.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(27/8/2021). Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã B ;*
- *VKS nhân dân tỉnh T*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*
- *Phòng giám đốc án;*
- *THA Dân sự TX B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ